

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 11/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Chính.

2. Ông Trần Công Luân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2022/HSST ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện N1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị N2; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 03 (Ngày 12/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 22/4/2022, bị UBND phường S, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/4/2022, bị UBND phường H, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi trộm cắp tài sản); nhân thân: Ngày 14/10/2016, bị Công an thị trấn N4, huyện N1, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/4/2017, bị TAND thành phố Th, tỉnh Th1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 20/5/2022 đến nay. Có mặt.

2. Sầm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1982, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện N1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn Th (đã chết) và bà Lèng Thị L2; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02 (Ngày 30/5/2017, bị TAND huyện N1, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù. Ngày 26/9/2020, bị TAND thành phố L1, tỉnh L2 xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”); nhân thân: Ngày 26/5/2011, bị TAND huyện B2, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Bị tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay. Có mặt.

* **Bị hại: Bệnh viện đa khoa tỉnh B**; địa chỉ: Tổ 12, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Th – Kế toán Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Ngô Thế H, sinh năm 1978; trú tại tổ 2, phường S, thành phố B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian ngày 01/5/2022 và ngày 04/5/2022, Hoàng Văn L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Sầm Văn T đã 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Bệnh viện Đa khoa B, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 01/5/2022, Hoàng Văn L và Sầm Văn T đi bộ từ khu vực ngã ba M đến Bệnh viện Đa khoa B cũ tại tổ 10, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B để trộm cắp tài sản. Khi vào đến cổng Bệnh viện, T nhặt được một thanh sắt vuông dài 1,15m rồi cùng L đi vào khu nhà A của Bệnh viện. Khi đi đến tầng 1 của khu nhà A, T và L thấy một số đoạn dây điện vỏ màu đen có một phần nằm âm trong tường thì cả hai dùng thanh sắt mang theo thay nhau đục tường, cắt lấy các đoạn dây điện nằm âm trong tường, rồi mang số dây điện trên ra sau Bệnh viện dùng lửa đốt cháy hết phần vỏ nhựa để lấy phần lõi đồng. Sau đó, L và T quay lại khu nhà A, lên tầng 2, tầng 3 thấy các thanh rèm cửa bằng nhôm và sắt ở trong các phòng điều trị nên cả hai dùng tay kéo các thanh rèm cửa rơi xuống đất rồi mang xuống sân bẻ, gấp lại, buộc lại. Sau khi trộm cắp được các tài sản trên, T và L mang số tài sản này ra cửa hàng phế liệu tại tổ 10, phường Ng để bán nhưng cửa hàng này đóng cửa nên L đi bộ lên cổng Bệnh viện đa khoa B mới mượn xe đạp của anh Ngô Thế H rồi một mình chở số

tài sản vừa cùng T trộm cắp được mang đi bán. Khi đi đến tổ 03, phường S, thành phố B1 thì bị Công an phường S, thành phố B1 phát hiện.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B1 tiến hành cân số tài sản L và T đã trộm cắp được trong đó số dây điện đã đốt còn lõi kim loại đồng là có khối lượng 3,2 Kilôgam; 6,6 Kilôgam kim loại nhôm và 8,2 Kilôgam kim loại sắt.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 04/5/2022, Hoàng Văn L một mình đi bộ đến khu vực Bệnh viện Đa khoa B cũ tại tổ 10, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B để trộm cắp tài sản. Khi vào đến khu nhà A của Bệnh viện, L nhìn thấy có 03 cuộn dây điện vỏ màu đỏ để dưới gầm cầu thang từ tầng 1 lên tầng 2. Quan sát thấy không có người trông coi, L đi vào gầm cầu thang lấy trộm 03 cuộn dây điện nói trên rồi mang ra phía sau Bệnh viện dùng lửa đốt cháy phần vỏ nhựa để lấy phần lõi đồng mang đi bán lấy tiền. Khi L đang đốt thì bị Công an phường Ng, thành phố B1 phát hiện, lập biên bản sự việc.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố B1 tiến hành cân số dây điện L đã đốt còn 2,4 Kilôgam lõi kim loại đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96 ngày 17/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận: Dây điện sau khi đốt còn 3,2 Kilôgam lõi kim loại đồng có giá trị: 576.000 đ (*Năm trăm bảy sáu nghìn đồng*); 6,6 Kilôgam kim loại nhôm (Kết cấu khung rèm cửa, phế liệu) có giá trị: 297.000đ (*Hai trăm chín bảy nghìn đồng*); 8,2 Kilôgam kim loại sắt (Kết cấu khung rèm cửa, phế liệu) có giá trị: 98.400 (*Chín mươi tám nghìn bốn trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản là: 971.400 đ (*Chín trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm đồng*)

Tại Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận: Dây điện sau khi đốt còn 2,4 Kilôgam lõi kim loại đồng có giá trị: 432.000đ (*Bốn trăm ba hai nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá số 178 ngày 20/7/2022 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn đã kết luận giá trị phần tường bị hư hỏng là 223.000 đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hoàng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Sầm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L và thay đổi quyết định truy tố đối với bị cáo T về khoản áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 20/5/2022

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sầm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 15/7/2022

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đề nghị được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt vuông dài 1,15 mét; Trả lại cho bị hại Bệnh viện đa khoa tỉnh B: 3,2 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 2,4 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 8,2 Kilôgam kim loại sắt (kết cấu rèm cửa bị bể gãy) và 6,6 Kilôgam kim loại nhôm (kết cấu rèm cửa bị bể gãy).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

* **Các** bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa **các** bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của **các** bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Trong thời gian ngày 01/5/2022 và ngày 04/5/2022, Hoàng Văn L đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Sầm Văn Tích đã một lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/5/2022, tại tổ 10, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B, các bị cáo Hoàng Văn L và Sầm Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp dây điện, các thanh rèm cửa bằng nhôm, bằng sắt có tổng trị giá là 971.400đ (*Chín trăm bảy mươi một nghìn bốn trăm đồng*), quá trình trộm cắp dây điện đã đục tường làm phần tường bị hư hỏng giá trị là 223.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) của Bệnh viện Đa khoa B.

Lần thứ hai: Ngày 04/5/2022, tại tổ 10, phường Ng, thành phố B1, tỉnh B, bị cáo Hoàng Văn L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp dây điện có trị giá 432.000đ (*Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) của Bệnh viện Đa khoa B.

Tuy giá trị tài sản các lần chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng nhưng trước thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên bị cáo Hoàng Văn L có 02 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Sầm Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình, bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với bị cáo Hoàng Văn L: Có nhân thân xấu, không có tiền án. Có 03 tiền sự (Ngày 12/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 22/4/2022, bị UBND phường S, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/4/2022, bị UBND phường H, thành phố B1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi trộm cắp tài sản). Ngày 14/10/2016, bị Công an thị trấn N, huyện N1, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/4/2017, bị TAND thành phố Th, tỉnh Th1 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành đã khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

2. Đối với bị cáo Sầm Văn T: Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự. Có 02 tiền án (Ngày 30/5/2017, bị TAND huyện N1, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù. Ngày 26/9/2020, bị TAND thành phố L, tỉnh L1 xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”). Ngày 26/5/2011, bị TAND huyện B2, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành đã khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người

thực hành. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo L là người khởi xướng việc phạm tội, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt đề nghị được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe đạp màu trắng: Qua điều tra, xác định chiếc xe là tài sản của ông Ngô Thế H, việc bị cáo L sử dụng xe vào việc phạm tội ông H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho lại xe cho ông Hùng là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo Hoàng Văn L không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả bị cáo là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) thanh sắt vuông dài 1,15 mét là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 3,2 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 2,4 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 8,2 Kilôgam kim loại sắt (kết cấu rèm cửa bị bẻ gãy) và 6,6 Kilôgam kim loại nhôm (kết cấu rèm cửa bị bẻ gãy) là tài sản các bị cáo trộm cắp. Bị hại có yêu cầu được nhận lại các tài sản trên nên cần trả lại cho bị hại.

* Đối với anh Ngô Thế H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe đạp Hoàng Văn L mượn ngày 01/5/2022, anh H không biết L mượn xe đi đâu, làm gì. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Thế H.

* Đối với hành vi dùng thanh sắt đục tường trong quá trình trộm cắp tài sản làm hư hỏng tường của Bệnh viện Đa khoa B (cũ) của Hoàng Văn L và Sầm Văn T gây thiệt hại 223.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản". Công an thành phố B1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L, Sầm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 20/5/2022

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Sầm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam ngày 15/7/2022

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh sắt vuông dài 1,15 mét;

Trả lại cho bị hại Bệnh viện đa khoa tỉnh B: 3,2 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 2,4 Kilôgam kim loại đồng (lõi dây điện bị đốt cháy); 8,2 Kilôgam kim loại sắt (kết cấu rèm cửa bị bẻ gãy) và 6,6 Kilôgam kim loại nhôm (kết cấu rèm cửa bị bẻ gãy).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn L, Sầm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Trần Thị Dương